

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 21/12/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bé Nhật Độ

2. Ông Hà Long Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Lương Triệu Đ (Lương Chiệu Đạo); Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/5/1981 tại Thành phố C; HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12 phổ thông. Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lương Triệu L - sinh năm 1954; Con bà: Vi Thị N – sinh năm 1953; Cùng trú tại: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Đàm Thị T - sinh năm 1987; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012. Trú tại: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/8/2018 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng từ ngày 19/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 30' ngày 19/10/2021, Đ được một người tên là Lương Xuân N (xóm Đồng C, xã H, thành phố C) gọi điện thoại rủ cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11X1- 023.61 đi từ nhà đến xóm 8, thị trấn N, gặp và đưa cho N 190.000,đ(một trăm chín mươi nghìn đồng) để đi mua ma túy. N cầm tiền và đi khoảng 30 phút thì quay về đưa cho Đ 01 gói ma túy, sau đó tiếp tục quay xe đi mua “kim tiêm, nước cất” để sử dụng ma túy. Khi N đi, chưa kịp quay lại thì Đ đã bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong tay phải của Đ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà. Ngày 19/10/2021 cơ quan công an tiến hành cân xác định trọng lượng tịnh là 0,2042g và trích lấy mẫu gửi giám định. Ngày 22/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 34/CSĐT đối với vật chứng của vụ án.

Tại kết luận giám định số: 380/GĐMT ngày 03/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSHA ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Triệu Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Triệu Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận giám định số: 380/GĐMT ngày 03/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lương Triệu Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo tù từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì ghi vật chứng vụ án Lương Triệu Đ, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; đã được niêm phong theo đúng quy định.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, nắp sau màu bạc, số IMEI 1: 357322087797939, số IMEI 2: 354477093793935 (điện thoại bàn phím) đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T (Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave màu đen, BKS 11X1 – 02361, số máy HC12E – 3015960, số khung RLHHC 1201 BY 215940, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy, nên hồi 14 giờ 30 ngày 19/10/2021 tại xóm 8 , thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Hòa An, Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang Lương Triệu Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2042g ma túy loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Triệu Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Xét hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong giai đoạn hiện nay của toàn xã hội; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bắt

chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện; Hành vi đó của bị cáo gây dư luận bất bình trong nhân dân; Vì vậy, việc đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lương Triệu Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Triệu Đ là người có trình độ văn hoá lớp 5/12 PT, có khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa an, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy : 01(một) phong bì ghi vật chứng vụ án Lương Triệu Đ, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; đã được niêm phong theo đúng quy định.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, nắp sau màu bạc, số IMEI 1: 357322087797939, số IMEI 2: 354477093793935 (điện thoại bàn phím) đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T (Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave màu đen, BKS 11X1 – 02361,

số máy HC12E – 3015960, số khung RLHHC 1201 BY 215940, xe đã qua sử dụng.

Về nguồn gốc số ma túy, Lương Triệu Đ khai nhận do Lương Xuân N trực tiếp đi mua giúp vào ngày 19/10/2021. Việc trao đổi không có ai biết và chứng kiến nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý Lương Xuân N theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Triệu Đ (Lương Chiệu Đ) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Triệu Đ (Lương Chiệu Đ) -15 (Mười năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 19/10/2021.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- BLHS; khoản 2, 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử tịch thu tiêu hủy : 01(một) phong bì ghi vật chứng vụ án Lương Triệu Đ, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; đã được niêm phong theo đúng quy định.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, nắp sau màu bạc, số IMEI 1: 357322087797939, số IMEI 2: 354477093793935 (điện thoại bàn phím) đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T (Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave màu đen, BKS 11X1 – 02361, số máy HC12E – 3015960, số khung RLHHC 1201 BY 215940, xe đã qua sử dụng.

Xác nhận số tang vật trên đã được chuyển đến kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2021

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lương Triệu Đ (Lương Chiệu Đ) phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương